

I. TRẮC NGHIỆM**Câu 1:** Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào là sinh vật đa bào?

- A. Trùng roi xanh B. Tảo lục C. Bạch tuộc D. Trùng biến hình

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Tế bào có rất ít loại, các tế bào đều có hình dạng giống nhau.
 B. Tế bào có rất nhiều loại, các loại tế bào khác nhau có hình dạng giống nhau.
 C. Tế bào đều có hình dạng giống nhau và kích thước mà mắt thường có thể nhìn thấy.
 D. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.

Câu 3: Công việc nào dưới đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

- A. Người già đọc sách B. Sửa chữa đồng hồ
 C. Khâu vá D. Quan sát 1 vật ở rất xa

Câu 4: Để đo thể tích người ta thường sử dụng dụng cụ nào?

- A. Bình tràn. B. Bình chia độ. C. Bình chứa. D. Cả 3 bình trên đều được.

Câu 5: Đơn vị nào là đơn vị đo độ dài hợp pháp của nước ta?

- A. Mét (m). B. Kilômét (km). C. Centimét (cm). D. Đêximét (dm).

Câu 6: Xác định GHĐ và ĐCNN của thước dưới đây:

- A. GHĐ: 20 cm; ĐCNN: 1 mm. B. GHĐ: 1 mm; ĐCNN: 20 cm.
 C. GHĐ: 20 cm; ĐCNN: 2 mm. D. GHĐ: 20 mm; ĐCNN: 5 mm.

Câu 7: Cân một túi hoa quả, kết quả là 1553 g. ĐCNN của cân đã dùng là:

- A. 5 g. B. 100 g. C. 10 g. D. 1 g.

Câu 8: Hiện tượng cây mọc hướng về phía ánh sáng khi được chiếu sáng từ một phía là đặc điểm của quá trình sống cơ bản nào của cơ thể?

- A. Hô hấp B. Dinh dưỡng C. Sinh sản D. Cảm ứng

Câu 9: Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào những hoạt động nào dưới đây?

1. Sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.
2. Sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.
3. Sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

- A. 1, 2, 3 B. 2, 3 C. 1, 3 D. 1, 2

Câu 10: Vật dưới đây đang ở thể nào?

- A. Khí. B. Lỏng. C. Rắn. D. Không xác định.

Câu 11: Hệ thống phóng đại của kính hiển vi bao gồm những thành phần nào?

- A. Thị kính, vật kính B. Chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu
 C. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn D. Ốc to (núm chỉnh thô), ốc nhỏ (núm chỉnh tinh)

Câu 12: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây xảy ra sự đông đặc của nước?

- A. Giọt sương đọng trên lá.
 B. Mưa rơi từ trên bầu trời.
 C. Nước trong sông, hồ bị cạn kiệt do thời tiết nắng nóng.
 D. Nước đóng băng khi trời lạnh ở các nước phương Tây.

Câu 13: Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào là sinh vật đơn bào?

- A. Tảo lục B. Sứa C. Mực D. Giun đất

Câu 14: Điều nào dưới đây **không phải** là quy định trong phòng thực hành?

- A. Mặc trang phục gọn gàng, nữ buộc tóc cao, đeo găng tay, khẩu trang, kính bảo vệ mắt và thiết bị bảo vệ khác (nếu cần thiết).
 B. Chỉ tiến hành thí nghiệm khi có người hướng dẫn.
 C. Ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.



D. Sau khi làm xong thí nghiệm, thu gom chất thải để đúng nơi quy định, lau dọn sạch sẽ chỗ làm việc; sắp xếp dụng cụ gọn gàng, đúng chỗ; rửa sạch tay bằng xà phòng.

Câu 15: Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào có bào quan lục lạp?

- A. San hô B. Sứa C. Tắc kè D. Hành tây

Câu 16: Kí hiệu trong hình vẽ bên thể hiện điều

- A. Chất dễ cháy. B. Chất gây hại cho môi trường.
C. Chất độc hại sinh học. D. Chất ăn mòn.



Câu 17: Cấu tạo nào sau đây giữa tế bào động vật và tế bào thực vật giống nhau?

- A. Thành tế bào B. Nhân C. Lục lạp D. Không bào

Câu 18: Một tế bào ở thực vật tiến hành phân chia liên tiếp 5 lần. Hỏi sau quá trình này, số tế bào con được tạo thành là bao nhiêu?

- A. 16 tế bào B. 4 tế bào C. 8 tế bào D. 32 tế bào

Câu 19: Dụng cụ nào sau đây được dùng để đo khối lượng?

- A. Thước đo B. Cân C. Kính hiển vi D. Nhiệt kế

Câu 20: Cân phù hợp để cân vàng, bạc ở các tiệm vàng là

- A. Cân tạ. B. Cân đồng hồ. C. Cân tiểu li. D. Cân y tế.

Câu 21: Hãy chỉ ra đâu là vật thể, chất trong câu sau: “Lõi dây điện thường được làm bằng đồng.”

- A. Dây điện là vật thể. Đồng là chất. B. Dây điện là chất. Đồng là vật thể.
C. Dây điện và đồng đều là vật thể. D. Dây điện và đồng đều là chất.

Câu 22: Dãy gồm toàn các vật không sống là:

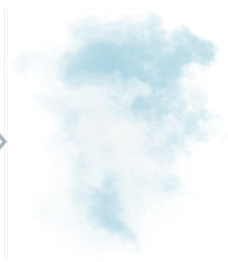
- A. Con mèo, cây xoài, cây mít. B. Cái bàn, hòn đá, quyển vở.
C. Con cá, cây dừa, con ong. D. Cây lúa, con người, con gà.

Câu 23: Tính chất nào sau đây là đúng về oxygen?

- A. Là chất lỏng ở điều kiện thường. B. Không màu, có mùi hắc.
C. Ít tan trong nước. D. Hoá rắn ở -183°C .

Câu 24: Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất gọi là

- A. Sự nóng chảy. B. Sự đông đặc.
C. Sự hoá hơi. D. Sự ngưng tụ.



Câu 25: Cho các phát biểu sau:

- 1) Trong không khí, oxygen chiếm khoảng 78% thể tích.
- 2) Không khí bị ô nhiễm chủ yếu do hoạt động của con người, như xả khói, bụi, khí thải độc hại từ xe máy, ô tô, khu công nghiệp, đốt rác thải bừa bãi,...
- 3) Ô nhiễm không khí gây bệnh nguy hiểm cho con người, đặc biệt là bệnh về đường hô hấp.
- 4) Một số hiện tượng thời tiết cực đoan như: Trái Đất nóng lên, mưa acid,...có nguyên nhân do hiện tượng ô nhiễm không khí.
- 5) Việc trồng cây xanh không có tác dụng bảo vệ môi trường không khí.
- 6) Để hạn chế mùi hôi thối trong không khí, chúng ta không được xả rác, đổ chất thải bừa bãi.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 26: Ý nào dưới đây **không** phải là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

- A. Mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế.
B. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
C. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.
D. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị của đất nước.

Câu 27: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được. B. Không có hình dạng xác định.
C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng. D. Không chảy được.

Câu 28: Đối tượng nghiên cứu của lĩnh vực Sinh học là gì?

- A. Vũ trụ và các hành tinh. B. Chuyển động, lực và năng lượng.
C. Vật sống D. Chất và sự biến đổi của các chất.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tại sao lá cây có màu xanh? Kể tên và chức năng các thành phần chính của tế bào?

Câu 2. Mô tả cách đo thể tích của một vật rắn không thấm nước, bỏ lọt bình chia độ.

Câu 3. a) Khi nuôi cá cảnh, tại sao phải thường xuyên sục không khí vào bể cá?

b) Nêu ít nhất 02 vai trò của không khí đối với sự sống.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: Mỗi câu đúng 0,25 điểm

1. C	2. D	3. D	4. B	5. A	6. A	7. D	8. D	9. B	10. C
11. A	12. D	13. A	14. C	15. D	16. D	17. B	18. D	19. B	20. C
21. A	22. B	23. C	24. C	25. B	26. D	27. C	28. C		

II. Tự luận

Bài	Đáp án	Điểm
Bài 1.	<p>- Chính những lục lạp (có chứa chất diệp lục) vô cùng nhỏ bé trong mỗi tế bào thực vật đã tạo nên màu xanh của lá cây.</p> <p>- Các thành phần chính của tế bào:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Màng tế bào: bao bọc tế bào và tham gia vào quá trình trao đổi chất + Tế bào chất: nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào + Nhân hoặc vùng nhân: trung tâm điều khiển các hoạt động sống của tế bào 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Bài 2.	<p>Bước 1: Đổ nước vào bình chia độ (V_1)</p> <p>Bước 2: Thả vật cần đo thể tích vào bình chia độ thì mực chất lỏng trong bình là V_2</p> <p>Bước 3: Tính thể tích của vật bằng cách lấy $V_2 - V_1$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
Bài 3.	<p>a. Vì oxygen tan ít trong nước nên phải thường xuyên sục không khí vào bể cá để tăng cường lượng oxygen hòa tan trong nước, đủ oxygen cho cá thở.</p> <p>b. Vai trò của không khí:</p> <p>Oxygen: Cần cho sự hô hấp, sự cháy</p> <p>Nitrogen: Cung cấp dưỡng chất cho sinh vật, cây trồng</p> <p>Carbon dioxide: Cần cho sự quang hợp</p> <p>Hơi nước: Điều hoà khí hậu, ổn định nhiệt độ Trái Đất.</p> <p><i>(Lưu ý: HS đưa ra được ít nhất 2 vai trò được cho điểm tối đa)</i></p> <p><i>Mỗi vai trò đúng được 0,25 điểm.</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>